UBND TỈNH KON TUM
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 576 /BQLKKT-XDTNMT
V/v lập thủ tục cấp giấy phép môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Kon Tum, ngày 14 tháng 6 năm 2023

Kính gửi:
- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y và các KCN trên địa bàn tỉnh Kon Tum;
- Công ty Đầu tư Phát triển hạ tầng KKT tỉnh.

Căn cứ quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 45/2022/NĐ-CP, ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh đề nghị các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y (KKT), các KCN trên địa bàn tỉnh và Công ty Đầu tư Phát triển hạ tầng Khu kinh tế hướng dẫn thực hiện một số nội dung theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 *(có hiệu lực từ ngày 01/01/2022)* như sau:

1. Điều 39, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định:

"Điều 39. Đối tượng phải có giấy phép môi trường

1. Dự án đầu tư nhóm I, nhóm II và nhóm III có phát sinh nước thải, bụi, khí thải xả ra môi trường phải được xử lý hoặc phát sinh chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải khi đi vào vận hành chính thức.

2. Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp ***hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành*** *có tiêu chí về môi trường như đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này."*

2. Căn cứ vào các tiêu chí về môi trường quy định tại phụ lục III, IV, V ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ để lập thủ tục cấp giấy phép môi trường trình UBND tỉnh hoặc UBND cấp huyện *(nơi có KKT, các KCN)* cấp phép theo quy định.

3. Thời điểm lập hồ sơ đề nghị cấp phép môi trường theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, cụ thể như sau:

"d) Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 39 của Luật này đã đi vào vận hành chính thức trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành phải có giấy phép môi trường ***trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành****, trừ trường hợp đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường, giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất, giấy phép xử lý chất thải nguy hại, giấy phép xả*

nước thải vào nguồn nước, giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi (sau đây gọi chung là giấy phép môi trường thành phần). Giấy phép môi trường thành phần được tiếp tục sử dụng như giấy phép môi trường đến hết thời hạn của giấy phép môi trường thành phần hoặc được tiếp tục sử dụng trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành trong trường hợp giấy phép môi trường thành phần không xác định thời hạn.

4. Hồ sơ, trình tự thủ tục cấp giấy phép môi trường thực hiện theo quy định tại Điều 28, 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022.

5. Nếu quá thời hạn 36 tháng kể từ ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành *(Từ ngày 01/01/2022)* mà Chủ các cơ sở SXKD, Chủ dự án trên địa bàn KKT, các KCN và Công ty đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế không lập thủ tục cấp giấy phép môi trường thì bị xử phạt theo quy định tại Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022. Cụ thể:

"Điều 14. Vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư đã triển khai xây dựng nhưng chưa đi vào vận hành hoặc cơ sở đang hoạt động mà không có giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường theo quy định:

2. Đối với dự án đầu tư, cơ sở thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường theo quy định thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an mà có tiêu chí về môi trường tương đương với dự án đầu tư, cơ sở thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện, khi triển khai xây dựng hoặc vận hành chính thức có vi phạm về bảo vệ môi trường, bị xử phạt như sau:

c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng đối với hành vi không có giấy phép môi trường theo quy định;

3. Đối với dự án đầu tư, cơ sở thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường theo quy định thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an mà có tiêu chí về môi trường tương đương với dự án đầu tư, cơ sở thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, khi triển khai xây dựng hoặc vận hành chính thức có vi phạm về bảo vệ môi trường, bị xử phạt như sau:

c) Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 170.000.000 đồng đối với hành vi không có giấy phép môi trường theo quy định;"

6. Mức phạt tiền nêu trên áp dụng đối với cá nhân vi phạm; đối với tổ chức *(Các công ty, doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ y, các KCN và Công ty đầu tư phát triển hạ tầng*) được quy định như sau:

"Điều 6. Mức phạt tiền và thẩm quyền xử phạt

2. Mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II của Nghị định này là mức phạt tiền áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính do cá nhân thực hiện. ***Đối với tổ chức có cùng hành vi vi phạm, mức phạt tiền gấp 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân***."

Qua theo dõi đến thời điểm hiện nay trên địa bàn Khu kinh tế và các KCN mới có một số dự án được cấp giấy phép môi trường. Để không bị xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi không có giấy phép môi trường theo quy định nêu trên, Ban quản lý Khu kinh tế đề nghị Chủ các cơ sở SXKD, Chủ dự án trên địa bàn KKT, các KCN và Công ty đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế lập hồ sơ đề nghị cơ quan chức năng cấp phép môi trường theo đúng quy định của pháp luật về bảo

vệ môi trường. Có gì chưa rõ đề nghị liên hệ Ông Nguyễn Văn Trung- Chuyên viên Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh để được hướng dẫn cụ thể. Số ĐT: 0905.515.538.

Nếu chủ các cơ sở SXKD, Chủ dự án trên địa bàn KKT, các KCN và Công ty đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế không thực hiện quy định nêu trên sẽ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật khi cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra, lập biên bản xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh báo để Chủ các cơ sở SXKD, Chủ dự án trên địa bàn KKT, các KCN và Công ty đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên (Thực hiện);
- Sở TNMT;
- UBND Tp Kon Tum (Phối hợp);
- UBND huyện Ngọc Hồi (Phối hợp);
- Trang TTĐT Ban quản lý KKT (Đăng tải);
- Các Phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, XDTNMT.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH KON TUM

Vũ Mạnh Hải